TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 23/4/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Ông Nguyễn Thành Đô

-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện T

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*: Ông Đào Đức Độ.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Trần Văn L và bà: Nguyễn Thị V; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1982, có 02 con: sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST ngày 10/6/2010 A bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên.

"*Có mặt tại phiên tòa"*.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Trần Thị T, sinh năm 1982 "*có mặt"*

Trú tại: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

****Người làm chứng:***

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1987 *"vắng mặt"*

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đoàn N, sinh năm 1993 *"vắng mặt"*

- Anh Ninh Ng, sinh năm 1992 *"vắng mặt"*

Đều trú tại: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2020 tại khu vực đường đê thuộc Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên, trong quá trình tuần tra kiểm soát, Công an xã P phát hiện, bắt quả tang A, sinh năm (SN) 1980, trú tại Thôn Q, xã T, thành phố (TP) Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên có nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi nhìn thấy lực lượng Công an, S đã lấy trong túi áo khoác đang mặc 02 gói giấy vứt ra sườn đê rồi bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị Công an xã P bắt giữ. Quá trình bắt giữ S, Cơ quan Công an thu giữ 02 gói giấy màu xanh và màu bạc, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M1. Tại chỗ S khai nhận là người nghiện chất ma túy, số ma túy bị thu giữ là của S và do S mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở cổng Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng về để sử dụng. A đi đến khu vực đường đê thuộc Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên thấy không có người nên đi xuống khu vực vệ đê để sử dụng ma túy. Khi A vừa xuống thì nhìn thấy Công an xã P nên sợ hãi đã vứt 02 gói ma túy xuống sườn đê và bỏ chạy thì bị bắt giữ. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa A về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A tại Thôn Q, xã T, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, A khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy loại Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể, hiện đang uống thuốc hỗ trợ cai nghiện Methadone tại Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên. Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2020, A một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 89H3-3151 Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên để uống thuốc hỗ trợ cai nghiện. Khi uống thuốc xong, A đi đến cổng bệnh viện thì gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và đoán người này cũng là người nghiện ma túy nên A hỏi "có hàng không", ý là hỏi mua ma túy thì người này hỏi lại "mua bao nhiêu". A nói là 200.000 đồng và lấy tiền đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền và đưa cho A 02 gói giấy, trong đó có 01 gói giấy màu bạc và 01 gói giấy màu xanh. A kiểm tra 02 gói giấy bên trong đều là ma túy loại Heroine sau đó cất vào túi bên phải áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 89H3-3151 để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường đê 378 thuộc Thôn K, xã P, A quan sát thấy không có người qua lại nên đã dừng xe máy rồi đi bộ xuống vệ đê phía sông Luộc để sử dụng ma túy. A đi xuống vệ đê thì thấy lực lượng Công an xã P đến kiểm tra, A sợ hãi nên dùng tay phải lấy 02 gói ma túy ở túi áo khoác ngực bên phải ném xuống tại vị trí đứng rồi bỏ chạy được khoảng 10 mét thì lực lượng Công an bắt giữ, niêm phong vật chứng và đưa A cùng đồ vật liên quan về trụ sở làm việc.

- Tại bản Kết luận giám định số 20/MT-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,148 gam là ma túy, loại Heroine.

**** Vật chứng của vụ án gồm:***

+ 0,132 gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1208 màu đen, có số imei: 357003/04/671466/6 gắn thẻ sim Viettel có 4 số seri cuối 9462.

+ 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave BKS 89H3-3151.

+ 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ LEVI

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 145031740 mang tên A

+ 01 thẻ điều trị Methadone mang tên A

Đối với các vật chứng thu giữ nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện T, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô Honda Wave BKS 89H3-3151, quá trình điều tra xác định xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Hoàng Văn K, SN 1986, trú tại thôn D, xã Ch, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh K đã bán chiếc xe trên nhưng do đã lâu nên không nhớ thời điểm bán và người mua tên là gì. Bị cáo A và vợ là chị Trần Thị T, SN 1982, trú tại Thôn Q, xã T, TP Hưng Yên khai nhận chiếc xe mô tô BKS 89H3-3151 là do A mua lại năm 2008 của một người đàn ông ở huyện K, khi mua có giấy tờ mua bán xe và giấy đăng ký xe nhưng do lâu ngày nên những giấy tờ này đã bị thất lạc, đến nay chưa tìm thấy

Đối với người đàn ông A gặp ở cổng Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên A khai là người bán ma túy cho A, quá trình điều tra chưa xác định rõ tên tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTL ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

xử phạt bị cáo A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,132g Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1;

- Trả lại cho chị Trần Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen, có số imei: 357003/04/671466/6 gắn thẻ sim Viettel có 4 số seri cuối 9462;

- Trả lại cho A: 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave BKS 89H3-3151; 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ LEVI; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 145031740 mang tên A; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên A

Bị cáo A nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 39); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 41); Kết luận giám định số 20/MT-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL 29) và lời khai của những người làm chứng anh Ninh Ng, anh Đoàn N, anh Trần Văn H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2020, tại khu vực đường đê thuộc Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Công an xã P phát hiện bắt quả tang A có hành vi tàng trữ tại túi bên phải áo khoác đang mặc 01 gói giấy màu xanh và 01 màu bạc bên trong có chứa 0,148 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật

hình sự bảo vệ. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm nay, cụ thể năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang uống thuốc hỗ trợ cai nghiện Methadone. Do vậy bị cáo nhận thức rõ các chất ma tuý bị cấm tàng trữ, sử dụng trái phép và tác hại của các chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục mua về để sử dụng nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo; có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2010/HSST ngày 10/6/2010 A bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống cùng gia đình, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông A gặp ở cổng Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hưng Yên A khai là người bán ma túy cho A, quá trình điều tra chưa xác định rõ tên tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine đã thu giữ của A là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen, có số imei: 357003/04/671466/6 gắn thẻ sim Viettel có 4 số seri cuối 9462; Bị cáo và vợ bị cáo là chị Trần Thị T đều khai điện thoại đó là của chị T, ngày 18/12/2020 bị cáo mượn

chị T để làm phương tiện liên lạc không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chị T.

- Đối với 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ LEVI; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 145031740 mang tên A; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên A, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với xe mô tô Honda Wave BKS 89H3-3151, quá trình điều tra xác định xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Hoàng Văn K. Anh K khai đã bán chiếc xe trên nhưng do đã lâu nên không nhớ thời điểm bán và người mua tên là gì. Bị cáo A và vợ là chị Trần Thị T khai nhận chiếc xe mô tô BKS 89H3-3151 là do A mua lại năm 2008 của một người đàn ông ở huyện K, giấy tờ bị thất lạc chưa tìm thấy. Tuy xe không có giấy đăng ký xe nhưng qua lời khai của Anh K và bị cáo A và vợ là chị Trần Thị T và kết quả tra cứu xác minh của Công an tỉnh Hưng yên có thể khẳng định xe mô tô Honda Wave BKS 89H3-3151 là tài sản chung của bị cáo A và vợ là chị Trần Thị T. Chiếc xe máy trên bị cáo sử dụng chủ yếu trong sinh hoạt gia đình nên cần trả lại cho bị cáo

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*1***.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo A 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,132 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì dán niêm phong ký hiệu M1;

- Trả lại cho chị Trần Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1208 màu đen, có số imei: 357003/04/671466/6 gắn thẻ sim Viettel có 4 số seri cuối 9462.

- Trả lại cho A:

+ 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave BKS 89H3-3151.

+ 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ LEVI

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 145031740 mang tên A

+ 01 thẻ điều trị Methadone mang tên A

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 09/4/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5.Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Ngọc